TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 309/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 320/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông H Sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 145/38/A1 đường T, Phường A, Quận B, Tp.Hồ Chí Minh

- Bà N Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 59/70 đường C, Phường C, Quận B,Tp.Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2015, quyển số 01/2015 ngày 03/6/2015 được Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Trung H và bà Võ Ngọc N nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà N đều xác nhận do vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Nay tình cảm không còn nên ông H và bà N cùng yêu cầu thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa ông H và bà N là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên O sinh ngày 07/11/2016. Ông H đồng ý giao con chung là trẻ O cho bà N nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/4/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao trẻ O sinh ngày 07/11/2016 cho bà N nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H và bà N phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền ông H và bà N đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0021961 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 3, Tp.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Phú Oanh